

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị P; vợ là Phạm Thị T có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 5 năm 2020; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân N, chị Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc C., anh Nguyễn Quốc T, Đỗ Tiến H, Phạm Thúy H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2020 do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Xuân V nảy sinh ý định đi xem ai sơ hở thì trộm cắp cây cảnh bán lấy tiền chi tiêu. V mang theo 01 xẻng sắt với mục đích đào cây, để ở sườn bên trái xe mô tô BKS 15B1-95953 (V đã tháo BKS để vào cốp xe). V điều khiển xe mô tô từ quán bán hải sản của chị Phan Thị L, nơi V đang làm thuê ở thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đi ra khu vực đường mương An Kim Hải theo hướng đi Cầu Đen. Khi qua ngã tư giao nhau giữa đường mương An Kim Hải với đường 351 khoảng 70m thì V phát hiện ở sân trước nhà anh Nguyễn Xuân N (sinh năm 1982, địa chỉ thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng) có 01 chậu cây hoa mẫu đơn đỏ. V điều khiển xe mô tô quay lại hướng Cầu Đen rẽ vào ngõ nhà anh N. V quan sát thấy không có ai ở nhà, V dựng xe mô tô đầu xe quay ra đầu ngõ, dùng tay nhổ cây hoa mẫu đơn ra khỏi chậu đặt lên yên xe phía sau. Lúc này anh N đang ăn sáng ở khu vực đầu ngõ thông qua cảnh báo của hệ thống camera tại nhà phát ra từ điện thoại di động nên anh N đã đi về. V điều khiển xe mô tô chờ theo cây hoa mẫu đơn ra đến đầu ngõ thì anh N, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc C đều ở thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện chặn lại. Anh N dùng tay đấm V hai đến ba cái làm V ngã và xe đổ. V cầm chiếc xẻng mang theo giờ lên với mục đích để anh N không tiếp tục đánh V nữa rồi bỏ xe lại, chạy bộ về quán của chị L. Tại đây, V gặp Đỗ Tiến H và Phạm Thúy H là bạn xã hội. V nhờ H chở về nhà ở thôn K, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng trên đường đi V nói với H về việc đi trộm cắp cây nhưng bị phát hiện nên bỏ xe lại hiện trường nhờ H đi lấy hộ xe về. H chở H đến gần hiện trường rồi để H đi vào. H nói với một số người dân đang giữ chiếc xe của V là xe của người quen cho xin lại. Mọi người đưa H và H đến trụ sở Công an xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện An Dương kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn đỏ bị trộm cắp nêu trên có trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân V khai nhận: Do cần tiền để tiêu sài cho bản thân, ngày 14 tháng 3 năm 2020 bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp cây cảnh để lấy tiền ăn tiêu. Khi đi bị cáo mang theo 01 xẻng sắt với mục đích đào cây và điều khiển xe mô tô từ quán bán hải sản nơi V đang làm thuê đi ra khu vực đường mương An Kim Hải theo hướng đi Cầu Đen. Khi qua ngã tư giao nhau giữa đường mương An Kim Hải với đường 351 khoảng 70m bị cáo phát hiện ở sân trước một nhà dân thuộc thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có 01 chậu cây hoa mẫu đơn đỏ, sau khi bị bắt bị cáo biết cây hoa trên là của anh Nguyễn Xuân N. Bị cáo điều khiển xe mô tô vào ngõ nhà anh N quan sát thấy không có ai trông coi, bị cáo đã nhổ cây hoa mẫu đơn ra khỏi chậu

và cho lên xe trở đi thì bị anh N phát hiện bắt giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự , điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy 01 xẻng sắt dài 99cm; 01 biển kiểm soát 15B1-959.53.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng đã có quan điểm xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, bị hại và người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân V đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 cây hoa mẫu đơn của gia đình anh Nguyễn Xuân N ở thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân N, chị Nguyễn Thị C theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có trị giá 3.500.000 đồng, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án... nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ 01 cây hoa mẫu đơn đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ (trong cốp xe có BKS 15B1-95953); 01 xăng sắt dài 99cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 16H6-9716; 01 khóm hoa lan được trồng ghép trên khúc gỗ tre; 01 USB chứa file dữ liệu video hình ảnh hiện trường. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng 01 xăng sắt dài 99cm, 01 BKS 15B1-95953 và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cây hoa mẫu đơn đỏ cho người bị hại. Trả lại cho Đỗ Tiến Học 01 khóm hoa lan được trồng ghép trên khúc gỗ tre. Chuyển kèm theo hồ sơ 01 USB chứa file dữ liệu video hình ảnh hiện trường. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 16H6-9716 tài liệu xác minh thể hiện là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị T là vợ của Đỗ Tiến H. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương đã trả chiếc xe mô tô cho bà T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ không mang biển kiểm soát, V khai mua của một người tên K (không xác định được lai lịch), khi mua V không biết nguồn gốc xe, tài liệu xác minh thể hiện là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 1984, địa chỉ tổ 9, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng) bị trộm cắp tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào cuối tháng 6 năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã chuyển chiếc xe nêu trên đến Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền. Xét 01 xăng sắt dài 99cm là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 BKS 15B1-95953 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung tiêu hủy. 01 USB chứa file dữ liệu video hình ảnh hiện trường tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ giải quyết vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[10] Anh Nguyễn Xuân N, chị Nguyễn Thị C đã nhận lại cây hoa mẫu đơn do bị cáo chiếm đoạt đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với Đỗ Tiến H và Phạm Thúy H không bàn bạc và tham gia Trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Xuân V nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 254, 259, 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản ”, thời gian thử thách là 18 (mười tám)

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Xuân V.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Xuân V.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 xẻng sắt dài 99cm, 01 BKS 15B1-95953.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương